TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 994/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 885/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Cao Tr, sinh năm 1983;
Địa chỉ: 271/5/1 Đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bà Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1991;
Địa chỉ: 10/5 đường V, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Cao Tr và bà Nguyễn Thị Hoàng N là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tr và bà N cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2015. Vợ chồng chung sống gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm về mọi mặt cuộc sống, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà đã ly thân từ năm 2017. Nay, ông bà yêu cầu thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông Tr và bà N đã phát sinh Nều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày 26/11/2016. Ly hôn, ông Tr và bà N thỏa thuận bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Tr cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01/11/2019 cho đến khi trẻ Hân đủ tuổi thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Cao Tr và bà Nguyễn Thị Hoàng N cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cao Tr và bà Nguyễn Thị Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày 26/11/2016. Ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01/11/2019 cho đến khi trẻ Hân đủ tuổi thành niên.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Hoàng N đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Cao Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Cao Tr và bà Nguyễn Thị Hoàng N cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Tr, bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0039105 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND Phường A, Q. TB, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai